

tài vụ, thống kê, y tế, quan sát đời sống sức khỏe công nhân, chế độ ăn uống, làm việc, v.v... Tìm những khó khăn và thuận lợi đặt kế hoạch tiến hành gấp.

Hà nội, ngày 20 tháng 12 năm 1960

Bộ trưởng
Bộ Giao thông và Bưu điện
PHẠM TRỌNG TUỆ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 539-QĐ ngày 29-12-1960 thành lập Chi nhánh nghiệp vụ Ngân hàng thị xã Hà giang.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Chi nhánh nghiệp vụ thị xã Hà giang bắt đầu hoạt động từ 1-1-1961.

Điều 2. — Quyền hạn nhiệm vụ chi tiết của Chi nhánh nghiệp vụ sẽ có một điều lệ quy định sau.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương, ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng Hà giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 29 tháng 12 năm 1960

Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ VIỆT LƯỢNG

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ số 10-LN/TT ngày 28-12-1960 về việc phân công ký kết hợp đồng kinh tế và công tác chuẩn bị ký kết cho năm 1961.

Thi hành quyết định của Hội đồng trọng tài trung ương ngày 10-11-1960 về thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước, năm 1961 là năm đầu của kế hoạch dài hạn đầu tiên của nước ta. Việc ký kết hợp đồng kinh tế và thực hiện đúng hợp đồng là một điều kiện để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch và đảm bảo thực hiện đầy đủ những nguyên tắc của chế độ hạch toán kinh tế.

Việc ký kết hợp đồng kinh tế nhằm tăng cường trách nhiệm của các đơn vị đối với Nhà nước trong việc sản xuất kinh doanh đồng thời tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các bộ phận trong Tổng cục để đẩy mạnh hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Tính chất ngành Lâm nghiệp vừa là sản xuất nông nghiệp, vừa là sản xuất công nghiệp, Lâm nghiệp còn là cơ quan hành chính sự nghiệp và kinh doanh thương nghiệp do việc bàn giao mới đây giữa Bộ Nội thương và Tổng cục Lâm nghiệp theo quyết định số 248-TTg ngày 21-10-1960 của Thủ tướng Chính phủ.

Để đảm bảo hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước giao cho ngành ta, cần gấp rút chuẩn bị đầy đủ điều kiện để khi có chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước chính thức công bố, chúng ta có thể ký kết ngay những hợp đồng kinh tế theo đúng chế độ thể lệ của Nhà nước đã ban hành.

Ngay từ bây giờ, ta phải tiến hành những công tác dưới đây:

I. VỀ TỔ CHỨC

— Kien toàn bộ máy giúp việc Hội đồng trọng tài Tổng cục, thành lập ban thư ký gồm ba người (một đồng chí theo dõi việc ký kết hợp đồng trong nội bộ, một đồng chí theo dõi việc ký kết hợp đồng với các cơ quan khác về sản xuất, phân phối, vận chuyển, một đồng chí theo dõi việc ký kết hợp đồng về kiến thiết cơ bản và cung ứng vật tư).

— Ở Cục Khai thác, Cục Vận chuyển phân phối cần bố trí một hay hai cán bộ chuyên trách giúp đồng chí thủ trưởng trong việc ký kết, theo dõi sự thực hiện hợp đồng.

— Ở các Sở, Ty, xí nghiệp, phân cục, công ty cần có cán bộ chuyên trách giúp đồng chí thủ trưởng trong việc theo dõi ký kết và thực hiện hợp đồng.

II. PHÂN CÔNG KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Tuy công việc phức tạp, nhưng quy lại có hai loại việc:

1. Sản xuất ra hàng hóa và cung cấp cho nhu cầu.
2. Yêu cầu các cơ quan khác về vận chuyển vật tư máy móc cho sản xuất và kiến thiết.

Từ những việc trên, ta phải ký kết những hợp đồng về nguyên tắc và hợp đồng cụ thể với các cơ quan. Mặt khác trong nội bộ ngành ta cũng phải tiến hành ký kết những hợp đồng tương tự. Ký kết hợp đồng kinh tế là một vấn đề kỷ luật; cơ sở để ký kết là các chỉ tiêu của kế hoạch đã được duyệt y. Chất lượng kế hoạch của ta còn thấp, việc sản xuất thường bị động về nhân lực, phụ thuộc vào thiên nhiên, quy cách hàng lâm sản phức tạp, v.v... Chúng ta cần thấy trước những khó khăn để hai bên ký kết cùng nhau bàn bạc, tìm biện pháp khắc phục,

chiếu cố hoàn cảnh thực tế, tránh ràng buộc nhau khe khắt quá trong việc ký kết, song không vì thế mà xa rời nguyên tắc chung của chế độ hợp đồng kinh tế.

Để làm tròn nhiệm vụ thứ nhất, một mặt Tổng cục yêu cầu các tỉnh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, mặt khác Tổng cục phải đảm bảo kế hoạch phân phối cho các Bộ tiêu dùng, các tỉnh, các cơ quan xí nghiệp.

Đối với nhiệm vụ thứ hai: ngành Lâm nghiệp yêu cầu Bộ Kiến trúc đảm bảo bao thầu xây dựng cơ bản, cung cấp vật tư xây dựng (ciment, gạch, ngói); Bộ Nội thương cung cấp sắt, thép, kính, v.v..., Bộ Công nghiệp cung cấp máy móc thiết bị; Bộ Ngoại thương đảm bảo nhập máy theo kế hoạch phân phối của Nhà nước; Bộ Giao thông đảm bảo kế hoạch vận chuyển hàng hóa.

A. Về các hợp đồng nguyên tắc:

a) *Đối ngoại ngành:* Nguyên tắc ký kết những hợp đồng nguyên tắc do Chủ nhiệm Tổng cục ký với Bộ trưởng hoặc thứ trưởng, với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu Tự trị, tỉnh.

Trường hợp đặc biệt Chủ nhiệm không ký kết được phải ủy quyền cho người khác, Chủ nhiệm Tổng cục vẫn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những việc ký kết đó. Cả chủ tịch Ủy ban hành chính cũng có thể ủy quyền cho người khác ở trong Ủy ban để ký kết, nhưng cần tránh ủy quyền cho cán bộ chuyên môn của ngành đi ký kết với cấp trên cùng ngành.

Chủ nhiệm Tổng cục ký kết với các Bộ trưởng các Bộ về hợp đồng nguyên tắc đảm bảo cung cấp hàng hóa cho các Bộ.

Chủ nhiệm Tổng cục ký kết với các Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh để đảm bảo cung cấp hàng hóa cho nhu cầu của khu, tỉnh.

Chủ nhiệm Tổng cục ký kết với Bộ trưởng Bộ Giao thông yêu cầu Bộ đảm bảo vận chuyển hàng hóa cho Tổng cục.

Chủ nhiệm Tổng cục ký kết với các Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh yêu cầu khu, tỉnh đảm bảo kế hoạch khai thác cho Tổng cục (vấn đề này đã được hội đồng trọng tài trung ương thông qua). Với Bộ trưởng Bộ Nông trường để tiếp nhận lâm sản do Bộ khai thác.

Chủ nhiệm Tổng cục ký kết với Bộ trưởng Bộ Kiến trúc yêu cầu Bộ bao thầu xây dựng cơ bản. Với Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Nội thương, Ngoại thương yêu cầu các Bộ cung cấp máy móc thiết bị.

b) *Trong nội bộ ngành:* Cục Vận chuyển phân phối là đơn vị tổng hạch toán trong công tác vận chuyển và phân phối lâm sản. Phân cục Vận chuyển phân phối, các Ty, các Công ty, các lâm trường, xí nghiệp Lâm nghiệp là những đơn vị hạch toán kinh tế.

Để đảm bảo cho các đơn vị cơ sở hoạt động được, Cục trưởng Cục Khai thác và Cục trưởng Vận

chuyển phân phối cũng phải ký kết hợp đồng nguyên tắc đảm bảo số lượng hàng hóa theo chỉ tiêu kế hoạch.

B. Về các hợp đồng cụ thể:

a) *Đối ngoại ngành:* Sau khi hợp đồng nguyên tắc đã ký kết, Tổng cục thông báo xuống cơ sở. Căn cứ vào những điều đã ký kết trong hợp đồng nguyên tắc, các đơn vị cơ sở ký kết những hợp đồng cụ thể:

— Các Ty, hoặc Phân cục, Công ty, xí nghiệp ký kết giao hàng với các cơ quan được phân phối cung cấp lâm sản tùy theo sự phân công ký kết.

— Các Phân cục, Ty, Công ty, lâm trường, xí nghiệp ký kết với các cơ quan đề yêu cầu vận chuyển hàng hóa và xây dựng cơ bản, cung cấp vật tư cần cho xây dựng và sản xuất của ngành Lâm nghiệp. Với nông trường quốc doanh để tiếp nhận lâm sản.

— Các phòng thuộc Vụ, Cục ở Tổng cục được ủy nhiệm ký kết những hợp đồng cụ thể với các cơ quan đề yêu cầu những việc thuộc phạm vi phòng phụ trách, thí dụ: Phòng Kiến thiết cơ bản ký với Công ty Kiến trúc Hà nội, Phòng Cung ứng vật tư ký với một Công ty cung cấp nguyên liệu máy móc.

— Hợp đồng kinh tế không vận dụng vào các hợp tác xã. Để đảm bảo sản xuất khai thác, các Ty, xí nghiệp, hạt, trạm lâm nghiệp dùng hình thức giao kèo với các hợp tác xã nông nghiệp theo như đã làm từ trước.

b) *Trong nội bộ ngành:* Các Ty, lâm trường, xí nghiệp ký kết giao hàng lâm sản cho các Phân cục vận chuyển phân phối.

— Các Phân cục ký kết giao hàng cho các Công ty lâm sản các tỉnh đồng bằng có nhiệm vụ cung cấp phân phối ở đồng bằng.

— Các Công ty hoặc các cửa hàng trực thuộc Ty ký kết với các trạm, hạt yêu cầu các trạm, hạt, xí nghiệp, lâm trường đảm bảo sản xuất đủ chỉ tiêu kế hoạch khai thác.

Hợp đồng kinh tế cũng không áp dụng vào các hợp tác xã vận chuyển kể cả các công tư hợp doanh vận tải chưa hạch toán kinh tế, để đảm bảo việc lưu thông hàng hóa, các Phân cục, Ty Lâm nghiệp, Công ty lâm sản vẫn dùng hình thức giao kèo vận chuyển theo như trước đây vẫn làm đối với các lực lượng vận tải này.

III. CHUẨN BỊ KÝ KẾT 1961

Trước hết các đơn vị cần tổng kết công việc 1960 dựa vào đề cương tổng kết của Hội đồng trọng tài trung ương và gửi báo cáo về Tổng cục vào ngày 5-1-1961.

— Tổng cục ủy cho Cục vận chuyển phân phối bàn bạc với các ngành về số lượng yêu cầu để dần dần thống nhất với nhau, khi có chỉ tiêu chính thức thì ký kết được mau.

— Ban thư ký soạn mẫu hợp đồng nguyên tắc và cụ thể, vạch kế hoạch trình tự ký hợp đồng đối với ngoài cũng như hợp đồng trong nội bộ.

— Các Cục, Vụ trao đổi với các ngành về mẫu hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng cụ thể để thống nhất dần, tránh tình trạng khi ký kết còn thảo luận từng câu, từng chữ trong hợp đồng, mất nhiều thời gian.

— Hạn một tuần lễ sau khi chỉ tiêu được Ủy ban kế hoạch Nhà nước chính thức công bố, việc ký kết hợp đồng phải được hoàn thành.

— Trong khi chờ đợi ký hợp đồng theo kế hoạch cả năm, cần phải tiến hành ngay việc ký kết hợp đồng quý I theo các chỉ tiêu Tổng cục đã thông qua và đã phổ biến.

Hà nội, ngày 28 tháng 12 năm 1960

Chủ nhiệm Tổng Cục Lâm nghiệp

NGUYỄN TẠO

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

QUYẾT ĐỊNH số 01-QĐ ngày 31-12-1960
thành lập Viện Kiểm sát nhân dân địa phương các cấp.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ điều 25 «Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân» do lệnh số 20-LCT của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa công bố ngày 26 tháng 7 năm 1960.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Viện Kiểm sát nhân dân địa phương các cấp gồm có:

— Viện Kiểm sát nhân dân Khu Tự trị Việt bắc và Viện Kiểm sát nhân dân Khu Tự trị Thái — Mèo,

— Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà-nội và Hải-phòng,

— Viện Kiểm sát nhân dân Khu Hồng-quảng,

— Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Khu vực Vĩnh-lĩnh,

Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thị xã hoặc cấp hành chính tương đương kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1961.

Từ nay các cấp Viện Công tố địa phương sẽ bãi bỏ.

Điều 2. — Viện Kiểm sát nhân dân địa phương các cấp thực hiện nhiệm vụ của mình theo như «Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân» đã quy định.

Điều 3. — Trong khi chờ xét bổ nhiệm chính thức Viện trưởng, phó Viện trưởng và Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tạm ủy quyền cho các ông: Viện trưởng, phó Viện trưởng, Công tố ủy viên trước đây chịu trách nhiệm làm nhiệm vụ Viện trưởng, phó Viện trưởng, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân địa phương các cấp.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các ông Viện trưởng Viện Công tố các cấp chịu quyết định thi hành.

Hà nội, ngày 31 tháng 12 năm 1960

Viện trưởng Viện Kiểm sát
nhân dân tối cao

HOÀNG QUỐC VIỆT